

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc Phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 09 thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Công Thương:

1. Dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền xử lý sau khi được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua.

Điều 3. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng và các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *vt*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- PCT.UBND TP (1D);
- VP UBND TP (2B,3G);
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT.PV *ln*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Hè



Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 1752 /QĐ-UBND, ngày 07 tháng 8 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

1. Thủ tục cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

1.1. Nội dung đơn giản hóa Rút ngắn thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc còn lại 10 ngày làm việc.

Lý do đơn giản hóa: Việc quy định thời hạn giải quyết 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ là quá dài, không cần thiết nên đề nghị giảm bớt thời gian xử lý còn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ giải quyết của tổ chức, cá nhân.

1.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định “ Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp phép xem xét và cấp giấy phép mua bán sản phẩm và nêu rõ lý do”, “ **điều chỉnh thành** “ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ; tỷ lệ cắt giảm 33,33% theo quy định hiện hành.

2. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

2.1. Nội dung đơn giản hóa Rút ngắn thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc còn lại 10 ngày làm việc.

Lý do đơn giản hóa Việc quy định thời hạn giải quyết 15 thời hạn giải là quá dài, không cần thiết nên đề nghị giảm bớt thời gian xử lý còn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ giải quyết của tổ chức, cá nhân.

2.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 38 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá quy định: “*Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốccấp phép sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do, điều chỉnh thành* “*Trong thời hạn 10 ngày làm việc và nêu rõ lý do*”.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Giảm được thời gian giải quyết, tỷ lệ cắt giảm 33,33% theo quy định hiện hành.

3. Thủ tục cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

3.1. Nội dung rà soát, đơn giản

Rút ngắn thời gian giải quyết từ **15** ngày làm việc còn lại **10** ngày làm việc.

Lý do đơn giản hóa: Việc quy định thời hạn giải quyết 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ là quá dài, giảm thời gian nhằm tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân được giải quyết thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, kịp thời; hạn chế việc chờ đợi, đi lại; tranh thủ thời gian đầu tư cho công việc khác.

3.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 39 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá: “Trong thời hạn **15 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá từ chối cấp phép và nêu rõ lý do”, **điều chỉnh thành** “Trong thời hạn **10 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp lại Giấy chứng nhận ... và nêu rõ lý do”.

3.3. Lợi ích phương án rà soát, đơn giản

Tỷ lệ cắt giảm 33,33% thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hiện hành.

4. Thủ tục cấp giấy phép bán lẻ rượu

4.1. Nội dung rà soát, đơn giản

Rút ngắn thời gian giải quyết từ **10** ngày làm việc còn lại **07** ngày làm việc.

Lý do đơn giản hóa: Việc quy định thời hạn giải quyết 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ là dài, nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp được thực hiện thủ tục một cách nhanh chóng, kịp thời.

4.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 25 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Khoản 19, Chương II về kinh doanh rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương: “Trong thời hạn **10 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét,

thẩm định và cấp giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”, **điều chỉnh thành** “Trong thời hạn **07 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, thẩm định và cấp giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

4.3. Lợi ích phương án rà soát, đơn giản

Tỷ lệ cắt giảm 30% theo quy định hiện hành.

5. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu

5.1. Nội dung rà soát, đơn giản

Rút ngắn thời gian giải quyết từ **07** ngày làm việc còn lại **05** ngày làm việc.

Lý do đơn giản hóa: Việc quy định thời hạn giải quyết 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ là dài, hạn chế việc chờ đợi, đi lại; tranh thủ thời gian đầu tư cho công việc khác.

5.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 26 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu: “Trong thời hạn **07 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”, **điều chỉnh thành** “Trong thời hạn **05 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, ...bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

5.3. Lợi ích phương án rà soát, đơn giản

Tỷ lệ cắt giảm 28,57% thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hiện hành.

6. Thủ tục cấp lại giấy phép bán lẻ rượu

6.1. Nội dung rà soát, đơn giản

Rút ngắn thời gian giải quyết từ **07** ngày làm việc còn lại **05** ngày làm việc.

Lý do đơn giản hóa: Việc quy định thời hạn giải quyết 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ là dài, giảm thời gian cho tổ chức, các nhận tiết kiệm được chi phí và thời gian chờ đợi.

6.2. Kiến nghị thực thi

Sửa thời gian giải quyết thủ tục từ **07** ngày làm việc thành **05** ngày làm việc.

Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu: “Trong thời hạn **07 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và cấp lại giấy phép theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”, điều chỉnh thành “Trong thời hạn **05 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có.....trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

6.3. Lợi ích phương án rà soát, đơn giản

Tỷ lệ cắt giảm 28,57% thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hiện hành.

7. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

7.1. Nội dung đơn giản hóa

Rút ngắn thời gian giải quyết từ **15 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ còn lại **10 ngày** làm việc.

7.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi khoản 3 Điều 43 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí: “Trong thời hạn **15 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”, *điều chỉnh thành* “Trong thời hạn **10 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có..... trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

7.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ; tỷ lệ cắt giảm 33,33% theo quy định hiện hành.

8. Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

8.1. Nội dung đơn giản hóa

Rút ngắn thời gian giải quyết từ **07 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ còn lại **05 ngày** làm việc.

8.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi điểm c, Khoản 2, Điều 45 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí: “Trong thời hạn **07 ngày** làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận không thay đổi”, *điều chỉnh thành* “Trong thời hạn **05 ngày** làm việc, kể từ ngày nhận



được hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận không thay đổi”.

8.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Tỷ lệ cắt giảm 28,57% theo quy định hiện hành.

9. Thủ tục cấp lại thẻ an toàn điện

9.1. Nội dung đơn giản hóa

Rút ngắn thời gian giải quyết từ **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ còn lại **05** ngày làm việc.

9.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi Khoản 2, Điều 10 Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện: “Thời gian cấp thẻ cho người lao động thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này không quá **07 ngày** làm việc, kể từ ngày người lao động được huấn luyện lần đầu, huấn luyện định kỳ, huấn luyện lại, kiểm tra đạt yêu cầu hoặc ngày Sở Công Thương nhận được văn bản đề nghị của người sử dụng lao động có người lao động làm hỏng, làm mất thẻ.....qua đường bưu điện”, *điều chỉnh thành* “Thời gian cấp thẻ cho người lao động thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này không quá **05 ngày** làm việc, kể từ ngày người lao động được huấn luyện lần đầu, huấn luyện định kỳ, huấn luyện lại, kiểm tra đạt ... qua đường bưu điện”.

9.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Tỷ lệ cắt giảm 28,57% theo quy định hiện hành.